TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2026/HS-ST
Ngày: 08/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Trung Giàu

2. Bà Lê Thị Hoàng Diễm

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường - Thư ký viên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Linh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 23/02/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2026/QĐXXST-HS ngày 23/02/2026 đối với bị cáo:

Lê Trọng N, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 02/01/1998; nơi cư trú: số D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long; căn cước công dân: 083098001647; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá lớp 01/12; con ông Lê Văn T và Võ Thị Ngọc Đ; bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo bị khuyết tật nói, khuyết tật nghe.

Tiền án có 01 tiền án, tại Bản án sơ thẩm số 91/2024/HS-ST ngày 26/11/2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (nay là Toà án nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long) xử phạt đối với Lê Trọng N 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong Bản án ngày 11/7/2025 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: có 02 tiền sự

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2677/QĐ-XPHC ngày 13/12/2023 của Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với Lê Trọng N số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa nộp phạt).

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 09/4/2024 của Công an xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long) xử phạt đối với Lê Trọng N số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/01/2026 đến nay. Có mặt.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1976, nơi cư trú: số D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (cha bị cáo). Có mặt.

2. Võ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1977, nơi cư trú: số D, D, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (mẹ bị cáo). Vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trương Văn T1 thuộc Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh V. Có mặt.

Người phiên dịch: Ông Lê Trung Q, giáo viên Trường G. Có mặt.

Bị hại:

Phạm Hoàng Phi Y, sinh năm 2008, nơi cư trú: số C, ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Hoàng Thị T2, nơi cư trú: số C, ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long (mẹ bị hại). Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Hồ Thanh S, sinh năm 1982, ĐKTT: số B, Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/9/2025, Lê Trọng N, sinh năm 1998, ĐKTT số 458E, khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long (người bị câm điếc bẩm sinh), đi bộ ngang nhà số B, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long, N phát hiện xe gắn máy hiệu Victoria, số loại RC3, màu đen – bạc, Biển kiểm soát 71AF-008.79 của chị Phạm Hoàng Phi Y, sinh năm 2008, ĐKTT Số 378, ấp P, xã G, tỉnh Vĩnh Long dựng bên hông nhà, không có người trông coi, nên N nảy sinh ý định lấy trộm. N lén lút đi đến xe, bứt dây điện trong xe, rồi lên xe khởi động máy tẩu thoát. Sau khi lấy trộm được xe N mang xe đến tiệm sửa xe của anh Hồ Thanh S, sinh năm 1982, ĐKTT số 242, Khu phố B, phường P, tỉnh Vĩnh Long dùng dụng cụ tháo Biển kiểm soát 71AF-008.79, tháo yếm (bửng) xe ra và gắn Biển kiểm soát 71FH-4389 vào xe, để xe tại tiệm và mang Biển kiểm soát 71AF-008.79 về nhà. Sau đó N bị Công an phường A phát hiện mời làm việc, N khai nhận đã lấy trộm xe của Y.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

Thu giữ của anh Hồ Thanh S 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc có gắn Biển kiểm soát 71FH-4389, số khung RL9BCB6L7RBL06054; số máy VBL139FMBY3606054.

Thu giữ của Lê Trọng N

01 (một) Biển kiểm soát 71AF-008.79.

01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, có chữ SPORT trên tay trái.

01 (một) quần sọt màu đen có 02 túi hai bên và 01 túi phía sau.

01 (một) nón vải màu trăng có chữ Levis.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1552/KL-HĐĐGTS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc có gắn Biển kiểm soát 71AF-00879, số khung RL9BCB6L7RBL06054; số máy VBL139FMBY3606054 trị giá tài sản ngày 30/9/2025 là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăn ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Y và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Ngày 11/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại Phạm Hoàng Phi Y và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị T2 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc, số khung RL9BCB6L7RBL06054; số máy VBL139FMBY3606054; 01 (một) Biển kiểm soát 71AF-00879.

Đối với Biển kiểm soát 71FH-4389, qua tra cứu xác định ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962, ĐKTT: số C, khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long là người đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông H khai nhận đã bán chiếc xe gắn máy mang Biển kiểm soát nêu trên cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992, ĐKTT: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Anh Nguyễn Văn T3 khai nhận sau khi nhận chuyển nhượng, anh sử dụng xe khoảng 01 năm thì tiếp tục bán chiếc xe trên cho một người đàn ông khoảng 60 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại của Biển kiểm soát 71FH-4389 nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, có chữ SPORT trên tay trái; 01 (một) quần sọt màu đen có 02 túi hai bên và 01 túi phía sau; 01 (một) nón vải màu trăng có chữ L là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Lê Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của N phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSLKV5, ngày 12 tháng 02 năm 2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày: Bị cáo không khiếu nại gì đối với các quyết định, hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Y như cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: ông thừa nhận bị cáo khai tại phiên toà là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo. Điều kiện kinh tế gia đình ông cũng khó khăn nhưng không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị xử lý:

Áp dụng về tội khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm p, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo bị khuyết tật nặng.

Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận ngày 11/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại Phạm Hoàng Phi Y và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị T2 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc, số khung RL9BCB6L7RBL06054; số máy VBL139FMBY3606054; 01 (một) Biển kiểm soát 71AF-00879.

Đối với Biển kiểm soát 71FH-4389, qua tra cứu xác định ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1962, ĐKTT: Số C, Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long là người đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, ông H khai nhận đã bán chiếc xe gắn máy mang Biển kiểm soát nêu trên cho anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1992, ĐKTT: Khu phố T, phường B, tỉnh Vĩnh Long, nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Anh Nguyễn Văn T3 khai nhận sau khi nhận chuyển nhượng, anh sử dụng xe khoảng 01 năm thì tiếp tục bán chiếc xe trên cho một người đàn ông khoảng 60 tuổi không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp hiện tại của Biển kiểm soát 71FH-4389 nên tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định.

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, có chữ SPORT trên tay trái; 01 (một) quần sọt màu đen có 02 túi hai bên và 01 túi phía sau; 01 (một) nón vải màu trăng có chữ L là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo không yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Y và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can N bồi thường gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố, đồng ý các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên đề nghị tại phiên toà. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị khuyết tật nặng, điều kiện nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó đề nghị áp dụng hình phạt nhẹ nhất đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi của bị cáo là phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/9/2025, tại khu vực trước nhà số B, Khu phố I, phường A, tỉnh Vĩnh Long, Lê Trọng N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc có gắn Biển kiểm soát 71AF-00879 của chị Phạm Hoàng Phi Y trị giá 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăn ngàn đồng). Bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính và bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo bị khuyết tật nhưng nhận thức được hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Với ý thức và hành vi đó bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tác động xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nơi bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được áp dụng là người phạm tội là người khuyết tật nặng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: không áp dụng do bị cáo là người khuyết tật nặng và không tài sản, nghề nghiệp ổn định.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Ghi nhận ngày 11/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bị hại Phạm Hoàng Phi Y và người đại diện hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị T2 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Victoria, màu đen-bạc, số khung RL9BCB6L7RBL06054; số máy VBL139FMBY3606054; 01 (một) Biển kiểm soát 71AF-00879.

Đối với Biển kiểm soát 71FH-4389 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V chưa xác định được chủ sở hữu nên giao lại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V xác minh làm rõ chủ sở hữu và xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, có chữ SPORT trên tay trái; 01 (một) quần sọt màu đen có 02 túi hai bên và 01 túi phía sau; 01 (một) nón vải màu trắng có chữ L là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Y và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo N bồi thường gì thêm.

[7] Đối với Hồ Thanh S là chủ tiệm S1, quá trình điều tra xác định S không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý S là phù hợp.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo bị kết án nhưng thuộc trường hợp người khuyết tật nặng nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản"

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm p, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh V xác minh làm rõ chủ sở hữu Biển kiểm soát 71FH-4389 và xử lý theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) áo thun ngắn tay màu xanh đen, có chữ SPORT trên tay trái; 01 (một) quần sọt màu đen có 02 túi hai bên và 01 túi phía sau; 01 (một) nón vải màu trăng có chữ Levis.

(Vật chứng hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5-Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2026).

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND KV5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long (1b);
- NTGTT (8b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình